

Số: 165/2020/QĐST-HNGĐ

P, ngày 25 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 136/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Số 12/1 Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Võ Hữu T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường MĐ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 93/2012/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố P, quyết định: Ông Võ Hữu T cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Võ Hữu T1, sinh ngày 23/02/2004 và Võ Hữu T2, sinh ngày 14/02/2008, mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Nay Ông Võ Hữu T đồng ý thay đổi mức cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Võ Hữu T1, sinh ngày 23/02/2004 và Võ Hữu T2, sinh ngày 14/02/2008, mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng; tức là 1.250.000 đồng/con/tháng).

Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Ông Võ Hữu T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh NT;
- VKSND tp.P;
- CCTHADS tp.P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vân Thị Thu Sang